

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN H
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày : 28/5/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN H, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng Tỳ

Ông Đinh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bạch Văn Trinh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/20208/QĐST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Đồng trú tại: thôn Ma L, xã Cà L, huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/02/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc được Ủy ban nhân dân xã Cà L, huyện Sơn H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 21/12/2009. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày: 12/11/2007 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày: 05/10/2014. Khi ly hôn tôi yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Th, Th và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bảo H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất như trình bày của chị H về việc kết hôn. Vợ chồng tôi cũng có một số mâu thuẫn, cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Tuy nhiên, việc chị H yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi còn thương vợ, thương con. Tôi xin được đoàn tụ gia đình để làm ăn kinh tế lo cho các con ăn học và tôi hứa sửa chữa các khuyết điểm của bản thân.

Về con chung: Tôi cũng thống nhất như trình bày của chị H, vợ chồng chúng tôi có hai con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày: 12/11/2007 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày: 05/10/2014. Nếu vợ chồng chúng tôi ly hôn, tôi đồng ý để chị H trực tiếp nuôi hai con chung Th và Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn anh H đã Tòa án được triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu hoãn tố. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Tại phiên tòa, chị H trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc thì đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bị đơn thường xuyên đánh đập vợ con đã ly thân từ đầu tháng 8/2019 đến nay. Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 15/5/2020 do chị H cung cấp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Cà L thể hiện “*Anh H và chị H đến nay không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn*”. Từ các tài liệu, chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của anh H chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi các con của nguyên đơn: Cháu Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 2007 có nguyện vọng được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy các cháu Th, Th còn nhỏ nên cần sự yêu thương của mẹ và đảm bảo tình cảm chị em giữa các cháu và có xét về quyền lợi mọi mặt của các cháu nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao các cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hạnh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bảo H.

2. Giao hai (02) con chung Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 12/11/2007 và Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 05/10/2014 cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Bảo H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014755 ngày 25/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn H, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (01);
- VKSND H. Sơn H(02);
- CC THADS H. Sơn H (01);
- UBND xã Cà L;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tâm